

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/DS-ST

Ngày 24-6-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận;

Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô, là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng góp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Ái C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim C trình bày:

Bà làm chủ hui, bà C là hui viên, trong quá trình hoạt động giao dịch hui phía bà C có nợ bà tiền hui, cụ thể:

Dây hui mở ngày 09/6/2019, bà C tham gia 01 chung, loại hui 3.000.000 đồng, có 28 chung hui, mỗi tháng khai một lần; bà C hót hui vào kỳ hui thứ 02 sau đó đóng hui chết lại cho bà được một thời gian thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, hui đã mãn và bị đơn còn nợ lại bà 13 kỳ hui chết chưa đóng với số tiền là 13 kỳ x 3.000.000 đồng = 39.000.000 đồng, bà yêu cầu bị đơn trả bà số tiền trên, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà.

Tại bảng ý kiến trình bày của bà Hồ Ái C ngày 21/6/2022, bà C xác định:

Bà Nguyễn Kim C là chủ hội, bà là hội viên, bà có nợ bà C số tiền hội cụ thể:

Dây hội mở ngày 09/6/2019, loại hội 3.000.000 đồng, có 28 chung, bà tham gia 1 chung, hốt hội kỳ thứ hai và đã đóng hội chết được nhiều kỳ, hiện hội mãi và bà còn nợ bà C 13 kỳ hội chết với số tiền là 13 kỳ x 3.000.000 đồng = 39.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số nợ trên cho bà C, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn bà yêu cầu trả cho nguyên đơn số tiền trên mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bà yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bà Hồ Ái C có nơi cư trú tại ấp Tân Hòa, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà C khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền nợ hội là 39.000.000 đồng, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là Tranh chấp hợp đồng góp hội theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nhưng có yêu cầu tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ. Áp dụng Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định bị đơn có tham gia các dây hội do nguyên đơn làm chủ hội, hội đã mãi, bị đơn hốt hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết lại cho nguyên đơn và hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn với số tiền 39.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền trên nhưng bị đơn chỉ hứa mà không thực hiện nghĩa vụ, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ hội là 39.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội là 39.000.000 đồng; về khoản nợ này, nguyên đơn chứng minh việc có bị đơn tham gia hội bằng danh sách ghi chép thông tin của các hội viên và số chân hội mà hội viên tham gia dây hội do nguyên đơn làm chủ hội; phía bị đơn xác định thống nhất với thông tin dây hội như nguyên đơn yêu cầu, xác định hiện còn nợ nguyên đơn số tiền là 39.000.000 đồng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền trên. Do các bên thống nhất được với nhau về số tiền nợ hội nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ hội là 39.000.000 đồng; nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà C phải chịu là 5%(39.000.000 đồng) = 1.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 21, Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính; khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Hồ Ái C trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền nợ hui là 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Hồ Ái C phải chịu án phí sơ thẩm là 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại bà Nguyễn Kim C số tiền là 975.000 (chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004750 ngày 04/5/2022 tại C cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- C cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp